

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày: 29/8/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Đức Dũng**

2/ Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/TLST - HS ngày 03/8/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST - HS ngày 15/8/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1953, tại Bình Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Nguyễn Bản, sinh năm: 1931 (đã chết) và bà Trần Thị Trâm, sinh năm 1936 (còn sống); bị cáo có vợ tên Võ Thị Nga, sinh năm 1968 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1988 và nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Vòng Ngọc L, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (đã chết) người đại diện hợp pháp của chị Li gồm:

1. Anh **Lộc Say V**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Vòng **Liên D**, sinh năm 1977 và **Trần A K**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(Vòng **Liên D** và **Trần A K** ủy quyền cho anh **V** tham gia tố tụng)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện C, Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Ông Trần Cún S, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vòng A P, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 3, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị Võ Thị N, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, Nguyễn Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 72C-030.91 lưu thông trên đường nhựa liên xã Bảo Bình-Xuân Tây theo hướng xã Bảo Bình đi xã Xuân Tây. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe ô tô đến khu vực ấp T, xã B, huyện C thì xe bị hư nên T đã đỗ xe cách mép đường bên phải theo hướng lưu thông là 0,5m. Sau khi đỗ xe thì T ngồi trong xe ô tô để sửa chữa, không thực hiện các biện pháp cảnh báo nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện khác biết. Khi T đang ngồi trong xe ô tô để sửa khoảng 20 phút thì chị Vòng Ngọc L, sinh năm 2000 ngụ ấp 3, xã X, huyện C điều khiển xe mô tô biển số 60B6-135.11 lưu thông cùng chiều, đã va chạm vào phía sau bên trái thùng xe ô tô của T làm chị L và xe mô tô ngã văng vào lề đường bên trái. Hậu quả: chị Vòng Ngọc L tử vong tại chỗ.

- Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 026/TT/2022 ngày 18/02/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: nguyên nhân chết của Vòng Ngọc L là do đa chấn thương gồm: Chấn thương sọ não gây vỡ lún sọ trán phức tạp có nhiều mảnh sọ rời, rách màng não, dập não và thoát tổ chức não ra ngoài; Kết hợp chấn thương mặt gây gãy sụn xương ổ mắt phải, gãy xương hàm trên và xương gò má phải. Gãy xương hàm dưới vùng cằm. Tại thời điểm tai nạn giao thông xảy ra, nồng độ cồn trong máu của Vòng Ngọc L là 0,26mg/100ml.

- Tại Kết luận giám định số 1224/KL-KTHS ngày 04/3/2022, Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Xe mô tô biển số 60B6-135.11 và xe ô tô biển số 72C-030.91 có va chạm với nhau. Dấu vết trượt xước, gãy vỡ biến dạng các chi tiết phía trước bên phải xe mô tô biển số 60B6-135.11 (ốp đầu xe, cánh yếm, đế chân trước và cần đạp phanh sau) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước, bung hở, biến dạng các chi tiết phía sau

bên trái xe ô tô biển số 72C-030.91 (thùng xe, bánh sau) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh.

Khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, trải thảm nhựa bằng phẳng rộng 05m, có vạch sơn màu trắng đứt quãng không liên tục chia đôi mặt đường thành hai phần đường, mỗi phần đường có bề rộng là 2m50.

Lấy mép đường bên phải theo hướng xã Bảo Bình đi về hướng xã Xuân Tây làm mép đường chuẩn và làm chuẩn các số đo.

Tại hiện trường ghi nhận:

- Xe mô tô biển số 60B6-13511 sau tai nạn nằm bên trái đường theo hướng từ xã Bảo Bình đi xã Xuân Tây, xe nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe chéch hướng xã Xuân Tây, đuôi xe chéch hướng xã Bảo Bình. Trục bánh xe trước cách mép đường là 05m; trục bánh sau xe cách mép đường 06m40. Sau tai nạn xe mô tô 60B6-13511 để lại vết cày dài 13m30 và nằm toàn bộ bên trái đường. Điểm đầu vết cày cách mép đường 03m, điểm cuối vết cày trùng với trục bánh sau xe mô tô.

- Xe ô tô biển số 72C-03091, sau tai nạn nằm bên phải theo hướng xã Bảo Bình đi xã Xuân Tây. Trục bánh trước và sau bên phải cách mép đường 0,5m. Trục bánh trước bên trái cách trục bánh sau xe mô tô 60B6-13511 là 16m10, cách điểm đầu vết cày của xe mô tô 60B6-13511 là 04m50.

Tại hiện trường để lại vết máu kích thước 0m20 x 0m40, cách mép đường 05m50, cách trục bánh sau xe mô tô 60B6-13511 là 09m50.

Biển báo 207b (Giao nhau với đường không ưu tiên) nằm bên phải đường hướng xã Bảo Bình đi xã Xuân Tây, cách trục bánh sau bên trái xe ô tô biển số 72C-03091 là 28m.

Khám nghiệm phương tiện xác định:

Đối với xe ô tô tải biển số 72C-03091, sau tai nạn ghi nhận: Phía sau thùng xe bên trái có vết trượt xước kích thước 20cm x 03cm, cách mặt đất 75cm, trên vết trượt xước có vết sơn màu xanh cùng nhiều sợi vải bám dính và có dấu vết trượt xước biến dạng kích thước 03cm x 04cm có chiều từ sau ra trước và từ phải sang trái, cách mặt đất cao nhất là 100cm và thấp nhất là 97cm. Mặt ngoài bên trái bánh sau xe có dấu vết trượt xước kích thước 10cm x 17cm có chiều hướng mặt ngoài lăn vào tâm bánh. Do xe hư nên không kiểm tra được hệ thống lái, hệ thống còi; gạt nước hoạt động bình thường.

Xe mô tô biển số 60B6-13511, sau tai nạn ghi nhận: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ rơi khỏi vị trí ban đầu; miếng nhựa ốp đèn chiếu sáng và đồng hồ km bị vỡ kích thước 10cm x 07cm ở vị trí phía bên phải gần gương chiếu hậu bên phải; nút bật đèn chiếu sáng bị bung ra khỏi vị trí ban đầu; đồng hồ km bị vỡ kích thước

12cm x 20cm; cụm đầu đèn phía trước cong gập về sau 03cm; tay điều khiển bên phải bị cong gập về sau 07cm; yếm chắn gió bên phải bị vỡ kích thước 09cm x 01cm, có cụm vết xước kích thước 20cm x 01cm; nắm tay cầm điều khiển bên trái có vết xước cao su kích thước 03cm x 03cm; gác chân trước bên trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu, gác chân sau bên trái có vết trượt xước cao su kích thước 05cm x 01cm; cangkang bảo vệ yên sau bên trái có vết mài mòn kích thước 02cm x 10cm; cần đạp phanh cong gập về sau 90°; gác chân trước bên phải bị cong gập về sau, miếng cao su bọc gác chân bị văng ra khỏi vị trí ban đầu; miếng nhựa ốp lốc máy bên phải bị vỡ kích thước 04cm x 01cm; yên xe bên phải bị rách kích thước 10cm x 03cm; miếng nhựa ốp thân xe bên phải bị bung ra khỏi vị trí ban đầu 01cm. Hệ thống phanh, đèn còi hoạt động bình thường.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô 60B6-13511 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp;
- 01 xe ô tô biển số 72C-03091 cùng các giấy tờ xe liên quan đã trả lại cho Nguyễn Văn T theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Vòng Ngọc L số tiền 120.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSCM ngày 02/8/2022, Viện Kiểm sát nhân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị áp dụng a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo 01 năm đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; vật chứng vụ án: trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe lái xe hạng B2 số 790170283850 do Sở giao thông TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2017 mang tên Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/01/2022, tại đoạn đường nhựa liên xã Bảo Bình-Xuân Tây thuộc ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 72C-030.91, không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ khi cho xe đỗ không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình; sau khi đỗ xe, không thực hiện các biện pháp cảnh báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết nên khi chị Vòng Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 60B6-13511 lưu thông cùng chiều đã đụng vào phía sau bên trái thùng xe ô tô của T dẫn đến tai nạn giao thông làm chị L tử vong do chấn thương sọ não. Bị cáo T điều khiển xe ô tô đỗ không sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình, đồng thời không thực hiện các biện pháp cảnh báo nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện khác biết đã vi phạm điểm b, d khoản 3 Điều 18 Luật giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là công dân đã trưởng thành, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật nhưng do không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông đường bộ khi cho xe đỗ không sát mép đường phía bên phải theo chiều đi của mình; sau khi đỗ xe, không thực hiện các biện pháp cảnh báo nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết gây ra tai nạn làm chị L chết. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và làm ảnh hưởng đến tính mạng của chị L.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và đại diện gia đình người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, nguyên nhân tai nạn một phần cũng do người bị hại thiếu chú ý quan sát. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận xét và đánh giá nêu trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã đại diện nhận bồi thường 120.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô 60B6-13511; 01 xe ô tô biển số 72C-03091 cùng các giấy tờ xe liên quan cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

- 01 giấy phép lái xe lái xe hạng B2 số 790170283850 do Sở giao thông TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2017 mang tên Nguyễn Văn T trả lại cho bị cáo T là chủ sở hữu hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe lái xe hạng B2 số 790170283850 do Sở giao thông TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 08/08/2017 mang tên Nguyễn Văn T.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của chị L và ông S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể, từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Cẩm Mỹ;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Hồ sơ thi hành án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Trung